

Bản án số: 45/2018/DS-ST

Ngày: 30-11-2018

“T/c hợp đồng dân sự vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Cương

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 tranh chấp *“Hợp đồng dân sự vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1981 (có mặt).

* Bị đơn: Chị Trần Thị É, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: K p 2, t t Th, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/01/2018 và bản tự khai ngày 12/4/2018 nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày và yêu cầu như sau:**

Vào ngày 18/4/2016 al chị Trần Thị É có vay của chị 6.000.000 đồng, lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày, thời hạn cho vay 30 ngày, chị É có trả lãi suất cho chị được 04 tháng; ngày 22/7/2016 al chị Trần Thị É có vay của chị thêm 8.000.000 đồng, lãi suất 80.000đ/1.000.000đ/tháng, thời hạn cho vay 07 tháng, chị É có trả lãi suất cho chị được 07 tháng thì chị É không trả nợ gốc và lãi suất cho chị.

Nay chị yêu cầu chị É trả cho chị nợ vay gốc là 14.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi suất.

*** *Tại tờ tường trình ngày 20/4/2018 bị đơn chị Trần Thị É trình bày:***

Chị É thừa nhận vào ngày 18/4/2016 al chị có vay của chị Trương Thị H 6.000.000 đồng, lãi suất 30.000đ/1.000.000đ/ngày, chị đã trả lãi suất cho chị H đến tết năm 2017 thì ngưng.

Ngày 22/7/2016 al chị Trần Thị É có vay của chị H 8.000.000 đồng, lãi suất 680.000đ/tháng, chị đã trả lãi suất cho chị H đến tết năm 2017 thì ngưng.

Chị É không yêu cầu Tòa án xem xét lại tiền lãi suất mà chị đã trả cho chị H trước đây, chị đồng ý trả cho chị H nợ gốc là 14.000.000 đồng, xin được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết 14.000.000 đồng.

*** *Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn chị Trương Thị H giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu.
- Bị đơn chị Trần Thị É vắng mặt không có lời trình bày.
- Kiểm sát viên phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án đúng trình tự theo quy định của pháp luật, xác định mối quan hệ pháp luật và các đương sự trong vụ án là đúng nhưng còn để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử; Thẩm phán, Hội Thẩm, Thư ký và nguyên đơn chị Trương Thị H thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn chị Trần Thị É chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn chị Trương Thị H, buộc chị Trần Thị É trả cho chị Trương Thị H nợ gốc là 14.000.000 đồng, về lãi suất chị Trương Thị H không yêu cầu nên không xem xét.

XÉT THẤY:

Căn cứ tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) nhưng bị đơn chị Trần Thị É vắng mặt không lý do nên được xác định thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn chị Trần Thị É vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi

hoãn phiên tòa, Tòa án tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng chị Trần Thị É vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị É theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của chị Trương Thị H là vào năm 2016 chị Trần Thị É có vay nợ của chị Trương Thị H 02 lần bằng 14.000.000 đồng, có viết biên nhận, đến nay chị Trần Thị É chưa trả nợ nên được xác định mối quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị Trương Thị H cho rằng ngày 18/4/2016 al chị Trần Thị É có vay của chị Trương Thị H 6.000.000 đồng, ngày 22/7/2016 al chị Trần Thị É có vay của chị Trương Thị H thêm 8.000.000 đồng, tổng cộng 02 lần vay nợ là 14.000.000 đồng. Lời trình bày của chị Trương Thị H được chị Trần Thị É thừa nhận tại tờ tường trình ngày 20/4/2018 và cũng tại tờ tường trình ngày 20/4/2018 chị Trần Thị É đồng ý trả cho chị Trương Thị H 14.000.000 đồng nên HĐXX ghi nhận. Chị Trần Thị É không yêu cầu Tòa án xem xét lại tiền lãi suất mà chị É đã trả cho chị Trương Thị H trước đây nên HĐXX không xem xét. Chị Trần Thị É xin được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết 14.000.000 đồng, chị Trương Thị H không đồng ý, Nên HĐXX không có cơ sở để ghi nhận mà buộc chị Trần Thị É trả nợ cho chị Trương Thị H theo quy định của pháp luật.

Xét về lãi suất: Chị Trương Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 23 tháng 10 năm 2018 chị Trương Thị H nộp đơn xin rút yêu cầu đối với anh Nguyễn Văn H theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của chị Trương Thị H đối với anh Nguyễn Văn H.

Từ những nhận định nêu trên, sau khi thảo luận, nghị bàn Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận lời đề nghị của kiểm sát viên cũng như chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trương Thị H. Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc chị Trần Thị É trả cho chị Trương Thị H 14.000.000 đồng; đình chỉ yêu cầu của chị Trương Thị H đối với anh Nguyễn Văn H.

Thẩm phán rút kinh nghiệm về việc đề án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

[4]. Về án phí: Bị đơn chị Trần Thị É bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 700.000 đồng ($14.000.000 \text{ đ} \times 5\%$), nguyên đơn chị Trương Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn chị Trương Thị H 350.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0008582 ngày 25/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trương Thị H đối với chị Trần Thị É về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc chị Trần Thị É trả cho chị Trương Thị H 14.000.000 đồng .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ yêu cầu của chị Trương Thị H đối với anh Nguyễn Văn H.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Buộc chị Trần Thị É bị phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 700.000 đồng. Nguyên đơn chị Trương Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn chị Trương Thị H 350.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0008582 ngày 25/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Bảo quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trương Thị H có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2018); bị đơn Trần Thị É vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện AM
- Chi cục THADS huyện AM;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới